

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13-5-2021
V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lập
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Vĩnh
Ông K’ Mák

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mã Thị Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021; Thông báo dời ngày xét xử số 27/2021/TB-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn: Chị Ka Thị H, sinh năm: 1993; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã Phước L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Bị đơn: Anh K’ D, sinh năm: 1990; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã Phước L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 21 tháng 01 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ Chị Ka Thị H (chị Hà) trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hvà Anh K’ D (*anh Dây*) tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, được hai bên gia đình cho phép tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Lộc, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng ngày 23/8/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, các mối quan hệ gia

đình và xã hội, anh D thường xuyên nhậu nhẹt, có lối sống bê tha; nhiều lúc say không làm chủ được hành vi nên có những lời lẽ xúc phạm chị H cũng như gia đình chị H. Mặc dù, cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, không thể giải quyết được. Từ đầu tháng 12 năm 2020 đến nay đã ly thân và không còn chung sống với nhau, trong thời gian sống ly thân chị H và anh D không quan tâm gì đến nhau, tình cảm giữa vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho phép chị H được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị H và anh D có 02 con chung là cháu Ka Thị Huỳnh, sinh ngày 03/9/2010 (*cháu Huỳnh*) và cháu Ka Ngọc Diệp, sinh ngày 02/8/2017 (*cháu Diệp*), ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con cho đến khi con đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Xác định có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đa Huoai 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*), tuy nhiên đến thời điểm Tòa án xét xử vụ án ngày 13-5-2021 đã trả nợ xong và Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đa Huoai đã có giấy xác nhận đã trả xong nợ, các bên không có tranh chấp; ngoài ra vợ chồng không nợ bất kỳ ai khác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn gia đình như lời chị H trình bày là đúng. Từ đầu tháng 12 năm 2020 đến nay đã ly thân và không còn chung sống với nhau; trong thời gian sống ly thân chị H và anh D không quan tâm gì đến nhau, tình cảm giữa vợ chồng không còn chị H yêu cầu được ly hôn thì anh D cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Huỳnh và cháu Diệp. Ly hôn anh D yêu cầu được nuôi cháu Diệp và đồng ý giao cháu Huỳnh cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên; các bên không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Xác định có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đa Huoai 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*), tuy nhiên đến thời điểm Tòa án xét xử vụ án ngày 14-5-2021 đã trả nợ xong, các bên không có tranh chấp; ngoài ra vợ chồng không nợ bất kỳ ai khác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại địa phương (*ngày 15-5-2021*) nơi chị H, anh D sinh sống (*Ủy ban nhân dân xã Phước Lộc*) thì thấy rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh D là có thật; anh D không có nghề nghiệp và việc làm ổn định; không có nhà riêng; trong thời gian sống chung với chị H thì anh D về ở rể tại gia đình chị H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các bên nhưng không thành nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Hvẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Dây; đồng thời yêu cầu được nuôi 02 con là cháu Huỳnh và cháu Diệp, không yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; các vấn đề khác như tài sản chung, nợ chung không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Hyêu cầu được ly hôn thì anh D cũng đồng ý ly hôn với chị Hà; đồng thời yêu cầu được nuôi con là cháu Diệp và đồng ý giao con là cháu Huỳnh cho chị Htrực tiếp nuôi dưỡng; các bên không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; các vấn đề khác như tài sản chung, nợ chung không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đánh giá về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định pháp luật về tố tụng.

- Nguyên đơn chị Hchấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71; bị đơn anh D chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian chung sống chị Hvà anh D xảy ra mâu thuẫn, nay chị Hxin ly hôn thì anh D cũng đồng ý ly hôn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà.

- Về con chung: Căn cứ vào điều kiện thực tế thì thấy rằng về điều kiện nuôi con thì chị Hcó điều kiện nuôi con tốt hơn anh D (*chị Hnuôi con từ trước đến nay; có nhà và chỗ ở ổn định; có thu nhập và có sự hỗ trợ từ gia đình bên ngoại*); trong khi đó anh D yêu cầu được nuôi con nhưng hiện tại anh Dây không có chỗ ở nhất định; công việc và thu nhập không ổn định; không có điều kiện chăm sóc con... Mặt khác, cháu Huỳnh cũng có nguyện vọng ở với chị Hà. Riêng cháu Diệp hiện còn nhỏ nên rất cần có sự chăm sóc từ người mẹ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao các cháu Huỳnh và cháu Diệp cho chị Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hyêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do vậy đề nghị Hội đồng xét không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Hà, anh D không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét không xem xét.

- Về nợ chung: Đã được giải quyết xong, hiện các bên không có tranh chấp nên đề nghị Hội đồng xét không xem xét.

- Về kiến nghị khắc phục vi phạm tố tụng: Về xử lý đơn khởi kiện; thủ tục hòa giải. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án là chưa tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên cần phải rút kinh nghiệm.

- Về án phí: Chị H khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng; về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Chị H và anh D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Lộc ngày 23-8-2011, việc đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã Phước Lộc, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng là đúng pháp luật. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D được xác lập là hợp pháp. Quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh D. Anh D hiện đang cư trú tại xã Phước Lộc, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hôn nhân thì thấy rằng: Sau khi kết hôn chị H và anh D chỉ sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, các mối quan hệ gia đình và xã hội, anh D thường xuyên nhậu nhẹt, có lối sống bê tha; nhiều lúc say không làm chủ được hành vi nên có những lời lẽ xúc phạm chị H cũng như gia đình chị H. Từ đầu tháng 12 năm 2020 đến nay chị H, anh D không còn chung sống với nhau, trong thời gian sống ly thân không quan tâm gì đến nhau, tình cảm giữa chị H và anh D không còn. Qua xác minh tại địa phương thì thấy rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh D là có thật. Mặt khác, anh D cũng xác định tình cảm không còn với chị H, chị H yêu cầu được ly hôn thì anh D cũng đồng ý ly hôn. Điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh D là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân căng thẳng không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần

chấp nhận yêu cầu ly hôn cho chị H được ly hôn với anh D là có cơ sở, phù hợp với thực tế.

[2.2] Về con chung: Theo giấy khai sinh (bản sao) của Ủy ban nhân dân xã Phước Lộc thể hiện họ tên cháu Ka Thị Huỳnh, sinh ngày 03/9/2010; cháu Ka Ngọc Diệp, sinh ngày 02/8/2017 có họ tên người mẹ Ka Thị Hà, họ tên người cha K' Dây. Căn cứ khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình thì xác định cháu Huỳnh, cháu Diệp là con chung của chị H và anh Dây.

Xét yêu cầu nuôi con của chị H thì thấy rằng:

+ Về điều kiện chăm sóc con: Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và không ở chung với nhau thì các cháu Huỳnh, cháu Diệp đều được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại các cháu Huỳnh, cháu Diệp và đang sống ổn định, việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Huỳnh, cháu Diệp hàng ngày được chị H và gia đình bên ngoại chăm sóc tốt; các cháu Huỳnh, cháu Diệp còn nhỏ (*hơn 4 tuổi*) đã sống với mẹ là chị H và ông, bà ngoại một thời gian khá dài và đã quen với cách sống, sinh hoạt hàng ngày; đồng thời cháu Huỳnh cũng có nguyện vọng ở với chị H.

+ Về điều kiện nhà và chỗ ở: Bản thân chị H sau khi cưới anh D thì được gia đình bên chị H cho đất và xây nhà để ở, hiện căn nhà và đất đều thuộc quyền sở hữu, quản lý riêng của chị H.

+ Về các điều kiện khác: Chị H có sức khỏe, có thu nhập tương đối ổn định, đảm bảo đủ khả năng chăm sóc các con.

Xét yêu cầu nuôi con của anh D thì thấy rằng:

Việc anh D yêu cầu được nuôi con là nguyện vọng chính đáng của người làm cha đối với con là cần được ghi nhận và tôn trọng. Tuy nhiên, thấy rằng hiện nay anh D không có nhà và chỗ ở ổn định (*anh D đang ở nhờ nhà của anh chị và người khác*); công việc chính là đi làm thuê; thu nhập chính cũng từ việc làm thuê mà có... Mặt khác, cháu Diệp còn quá nhỏ nên việc chăm sóc con phải cần thiết do người mẹ nuôi dưỡng mới có thể đảm bảo cho cháu Diệp được phát triển toàn diện.

Với các nhận định, phân tích như trên. Để đảm bảo cho cháu Huỳnh, cháu Diệp có sự phát triển ổn định nhằm tránh sự thay đổi đột ngột có thể dẫn đến sự lo sợ và phát triển không bình thường cho các cháu Huỳnh, cháu Diệp nên cần tiếp tục giao các cháu Huỳnh và Diệp cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu được nuôi con nhưng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[2.5] Về nợ chung: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị H và anh D khai nhận là có nợ của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đa Huoai số tiền là

30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*), Tuy nhiên, trước khi Tòa án thụ lý về yêu cầu độc lập của người có liên quan thì chị Hà, anh D đã trả nợ xong cho Ngân hàng chính sách; đồng thời Ngân hàng chính sách xã hội cũng có đơn đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết giữa Ngân hàng và vợ chồng chị Hạnh Dây, với lý do các bên đã giải quyết xong nợ, hiện các bên không có tranh chấp nên Tòa án không đưa Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đa Huoai vào tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là đúng pháp luật.

[2.6] Về án phí: Chị Hkhởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định. Anh D không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; các Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Ka Thị H đối với Anh K' D về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ka Thị H được ly hôn với Anh K' D. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 24/2007; quyển số 01 ngày 23/8/2011 của Ủy ban nhân dân xã Phước Lộc, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con Ka Thị Huỳnh, sinh ngày 03/9/2010 và con Ka Ngọc Diệp, sinh ngày 02/8/2017 cho Chị Ka Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đến tuổi thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Ka Thị H phải chịu nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị H đã nộp là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0018286 ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng, chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Đạ Huoai (02);
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai (02);
- UBND xã Phước Lộc, huyện Đạ Huoai (01);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Các đương sự (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Lập